

Bản án số: 222/2024/HS-ST

Ngày: 30 - 8 - 2024.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thuần.

2/ Ông Nguyễn Công Chiêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 260/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 1273/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Phi Kh; giới tính: Nam; sinh ngày: 01/10/1965; sinh tại: Tỉnh Nam Định; số CCCD: 03606500XXXX; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp 2, xã Vĩnh Lộc B, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, Khu phố 1, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Trần Đức S, con bà Trần Thị Th; có vợ Trần Thị T, có 02 người con, con lớn sinh năm 1987 và con nhỏ sinh năm 1993.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Năm 1994, bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Hà tuyên phạt 33 tháng tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, chấp hành xong hình phạt tháng 8 năm 1996.

Ngày 05/3/2003, bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 56/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/9/2004, chấp hành xong án phí ngày 13/01/2006.

Ngày 16/4/2008, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 99/2008/HSST, được đặc xá ngày 17/01/2009, chấp hành xong án phí ngày 28/11/2008.

Ngày 16/7/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 116/2009/HSST, đã chấp hành xong án phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 26/10/2009.

Ngày 28/12/2012, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 01 năm 05 ngày tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo Bản án số 435/2012/HSST, được trả tự do tại phiên tòa, chấp hành xong án phí ngày 03/4/2013, bồi thường xong cho bị hại ngày 24/01/2018.

Bị bắt, tạm giam từ ngày 06/10/2023 đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Chị Huỳnh Thị Thúy H1, sinh năm 1993; số CCCD: 08419300XXXX; địa chỉ: Tổ 1, Khu phố 4, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

2/ Chị Huỳnh Thị Ngọc H2, sinh năm 1982; số CCCD: 08218200XXXX; hộ khẩu: Khu phố 8, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Hồ Văn Long, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 7 năm 2023, Tổ tuần tra 363 - Công an Quận 12 tuần tra phát hiện Nguyễn Bá D điều khiển xe mô tô biển số 59F1-19134 chở Trần Phi Kh trên đường Dương Thị Mười, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra, mời làm việc. Tại cơ quan Công an, Trần Phi Kh khai nhận có hành vi cho nhiều người khác vay tiền với lãi suất cao, không giấy phép, không thế chấp tài sản bắt đầu từ năm 2020. Cụ thể:

Người vay thứ 1: Vào ngày 27/9/2022, Kh có cho bà Huỳnh Thị Thúy H1 vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 10% tháng (tương đương 120%/năm), có viết giấy nợ (nhưng Kh đã xé giấy nợ), thời hạn vay là 03 tháng. Kh giao số tiền 100.000.000 đồng cho H1 tại nhà của Kh rồi H1 trả lãi cho Kh được 03 tháng với tổng số tiền 30.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số: 1938477 mở tại Ngân hàng ACB, mang tên H1 đến tài khoản số: 060098876122 mở tại Ngân hàng Sacombank mang tên Kh.

Đến ngày 27/12/2022, giữa Kh và H1 tiếp tục thỏa thuận kéo dài thời hạn vay thêm 03 tháng là đến ngày 27/3/2023, lãi suất cũng 10%/tháng (tương đương 120%/năm), H1 đã trả lãi cho Kh được 03 tháng tiếp, với tổng số tiền 30.000.000 đồng, đồng thời, H1 trả tiền gốc cho Kh được số tiền 57.000.000 đồng (H1 thanh toán tiền lãi tháng 01/2023, tháng 02/2023 thông qua chuyển khoản, riêng tháng 3/2023, H1 thanh toán bằng tiền mặt), do hết khả năng chi trả nên từ đó Kh đồng ý cho H1 không tiếp tục trả lãi và giảm bớt thêm 20.000.000 đồng tiền nợ gốc, H1 còn nợ lại Kh số tiền vốn vay 23.000.000 đồng.

Tổng số tiền lãi H1 đã trả cho Kh là 60.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (lãi suất là 20%/năm, thời hạn vay 06 tháng) là 10.000.000 đồng. Kh giảm bớt 20.000.000 đồng tiền nợ gốc cho H1 nên số tiền Kh thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng.

Người vay thứ 2: Kh cho bà Huỳnh Thị Ngọc H2 vay 03 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng, không thời hạn, với lãi suất từ 9%/tháng đến 10%/tháng (tương đương từ 108%/năm đến 120%/năm), cụ thể như sau:

+ Lần 01: Vào ngày 13/3/2022, H2 vay số tiền 300.000.000 đồng.

+ Lần 02: Vào ngày 07/4/2022, H2 tiếp tục vay số tiền 200.000.000 đồng, Kh trừ phí cho vay với số tiền 20.000.000 đồng, chỉ đưa cho H2 số tiền 180.000.000 đồng.

+ Lần 03: Vào ngày 15/10/2022, H2 tiếp tục vay số tiền 100.000.000 đồng.

H2 đã trả cho Kh tổng số tiền lãi là 309.000.000 đồng. Theo yêu cầu của Kh thì H2 có thể chuyển tiền trả cho Kh tới số tài khoản 0974779863. Ngân hàng MB của anh Dương Mạnh H3.

Do hợp đồng vay của H2 và Kh là không thời hạn nên số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự được tính đến thời điểm bị phát hiện là ngày 31/7/2023. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự được xác định:

+ Lần 01: Vào ngày 13/3/2022, H2 vay số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm, thời hạn vay là 16 tháng 18 ngày), số tiền là 83.006.000 đồng.

+ Lần 02: Vào ngày 07/4/2022, H2 tiếp tục vay số tiền 200.000.000 đồng, Kh trừ phí cho vay với số tiền 20.000.000 đồng, chỉ đưa cho H2 số tiền 180.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm, thời hạn vay là 15 tháng 24 ngày), số tiền là 52.672.000 đồng.

+ Lần 03: Vào ngày 15/10/2022, H2 tiếp tục vay số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm, thời hạn vay là 09 tháng 16 ngày), số tiền là 15.921.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 151.599.000 đồng.

H2 đã trả được 309.000.000 đồng tiền lãi, Kh tự trừ chi phí của H2 khi vay lần 2 là 20.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 151.599.000 đồng. Vì vậy, số tiền Kh thu lợi bất chính là 177.401.000 đồng.

Ngoài ra Kh còn cho: ông Nguyễn Hoàng Sn, bà Vũ Thị Ng, ông Chu Văn Tn, ông Nguyễn Tiến Th1, bà Nguyễn Thị M vay tiền nhưng mức lãi suất chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 12, Trần Phi Kh khai ngoài việc vay mượn tiền của Dương Mạnh H3, Kh còn vay mượn tiền của những người tên Cường, Bắc, Lan và Tùng (đều không rõ lai lịch) với lãi suất từ 2% đến 3% mỗi tháng, sau đó Kh dùng số tiền này cho người khác vay lại với lãi suất cao hơn. Việc Kh cho vay lãi suất cao thì H3 không biết. Do vay tiền của H3 số tiền lớn nên H3 yêu cầu việc trả tiền vay phải thông qua tài khoản của H3.

Vật chứng thu giữ:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số máy: MHGQ3VN/A, số seri HCVFJDQXDLJR, số IMEI: 352980535535998 ghi nhận hình ảnh hoạt động cho vay tiền của Trần Phi Kh với những người vay.

Đồ vật tạm giữ: 01 bình xịt hơi cay có ghi chữ FRONTIERSMAN, được thu giữ qua khám xét nhà Trần Phi Kh.

Về trách nhiệm dân sự: Những người vay tiền Huỳnh Thị Thúy H1, Huỳnh Thị Ngọc H2 xin xem xét theo quy định pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 213/CT-VKSQ12 ngày 25/6/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Trần Phi Kh về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự

Đối với những người vay tiền Nguyễn Thị M, Nguyễn Hoàng Sn, Vũ Thị Ng, Chu Văn Tn, Nguyễn Tiến Th1: do Kh cho vay với mức lãi suất thấp hơn 05 lần mức lãi suất tối đa cho phép nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Đối với những người khác mà Kh khai có cho vay tiền, trong quá trình điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 sẽ tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với Dương Mạnh H không biết Kh sử dụng số tiền của H cho Kh vay để Kh cho người khác vay lại với lãi suất bao nhiêu nên không đủ căn cứ xử lý vai trò đồng phạm của H đối với Kh về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Riêng 04 người tên Cường, Bắc, Lan và Tùng cho Trần Phi Kh vay tiền đều chưa rõ nhân thân, lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã thông báo truy tìm đối tượng có liên quan đến vụ án; ra Quyết định tách hành vi phạm tội và tiếp tục điều tra, xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Phạt tiền bổ sung 50.000.000 đồng.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh nộp lại số tiền gốc 77.000.000 đồng mà Huỳnh Thị Thúy H1 đã trả, được giảm để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu từ Huỳnh Thị Thúy H1 số tiền gốc là 23.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu từ Huỳnh Thị Ngọc H2 số tiền gốc là 600.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh nộp lại số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất là 161.599.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh phải trả lại cho chị Huỳnh Thị Thúy H1 số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng, cho chị Huỳnh Thị Ngọc H2 số tiền thu lợi bất chính là 177.401.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động; tịch thu, tiêu hủy 01 bình xịt hơi cay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xử có cơ sở kết luận:

Từ tháng 3 năm 2022, Trần Phi Kh đã có hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự đối với Huỳnh Thị Thúy H1, Huỳnh Thị Ngọc H2 với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, cụ thể:

+ Từ ngày 27/9/2022 đến ngày 27/3/2023, Trần Phi Kh cho chị Huỳnh Thị Thúy H1 vay số tiền 100.000.000 đồng, tổng thời hạn vay là 06 tháng lãi suất 10%/tháng, tương đương 120%/năm, gấp 06 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Ngày 31/07/2023, hành vi của Kh bị phát hiện, khi đó Hợp đồng vay đã hết hạn. Theo khoản 1 Điều 6 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời điểm tính số tiền thu lợi bất chính được tính đến thời điểm hợp đồng vay hết hạn. Như vậy: Tổng số tiền lãi H1 đã trả cho Kh là 60.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (lãi suất là 20%/năm, thời hạn vay 06 tháng) là 10.000.000 đồng, Kh giảm bớt 20.000.000 đồng tiền nợ gốc cho H1 nên số tiền Kh thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng.

+ Từ tháng 3/2022 đến tháng 10/2022, Trần Phi Kh cho chị Huỳnh Thị Ngọc H2 vay tổng số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất từ 9% đến 10%/tháng, tương đương từ 108%/năm đến 120%/năm, gấp từ 5,4 lần đến 06 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Do hợp đồng vay của H2 và Kh là không thời hạn nên theo khoản 2 Điều 6 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời điểm tính số tiền thu lợi bất chính được tính đến thời điểm cơ quan có thẩm quyền phát hiện (ngày 31/7/2023), cụ thể:

H2 vay 03 lần với tổng số tiền 600.0000.000 đồng, không thời hạn, với lãi suất từ 9%/tháng đến 10%/tháng (tương đương từ 108%/năm đến 120%/năm), cụ thể như sau:

+ Lần 01: Vào ngày 13/3/2022, H2 vay số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm, thời hạn vay là 16 tháng 18 ngày), số tiền là 83.006.000 đồng.

+ Lần 02: Vào ngày 07/4/2022, H2 tiếp tục vay số tiền 200.000.000 đồng, Kh trừ phí cho vay với số tiền 20.000.000 đồng, chỉ đưa cho H2 số tiền 180.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm, thời hạn vay là 15 tháng 24 ngày), số tiền là 52.672.000 đồng.

+ Lần 03: Vào ngày 15/10/2022, H2 tiếp tục vay số tiền 100.000.000 đồng. Số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự (20%/năm, thời hạn vay là 09 tháng 16 ngày), số tiền là 15.921.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 151.599.000 đồng.

H2 đã trả được 309.000.000 đồng tiền lãi và 20.000.000 đồng chi phí cho vay (Kh tự trừ lại khi cho vay lần 2). Tổng số tiền lãi tương ứng với lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 151.599.000 đồng. Vì vậy, số tiền Kh thu lợi bất chính là 177.401.000 đồng.

Như vậy, tổng thu lợi bất chính Kh thu được từ H1, H2 là: 207.401.000 đồng. Hành vi của Trần Phi Kh đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo là cho 02 người vay có số tiền thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng trở lên, nên hành vi của bị cáo là phạm tội 02 lần. Vì vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên đối với bị cáo theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét thấy, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, hành vi của bị cáo là có thu lợi bất chính nên cần áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

[6] Về các biện pháp tư pháp, căn cứ vào các điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Buộc bị cáo Trần Phi Kh trả lại số tiền gốc Huỳnh Thị Thúy H1 đã trả, được giảm là 77.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu từ Huỳnh Thị Thúy H1 số tiền gốc là 23.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu từ Huỳnh Thị Ngọc H2 số tiền gốc là 600.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh nộp lại số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất là 161.599.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh phải trả lại cho chị Huỳnh Thị Thúy H1 số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng, cho chị Huỳnh Thị Ngọc H2 số tiền thu lợi bất chính là 177.401.000 đồng.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; 01 bình xịt hơi cay là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Phi Kh phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Phi Kh 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/10/2023.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trần Phi Kh số tiền 50.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 5 Nghị Quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh nộp lại số tiền gốc 77.000.000 đồng mà Huỳnh Thị Thúy H1 đã trả, được giảm để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu từ Huỳnh Thị Thúy H1 số tiền gốc là 23.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Truy thu từ Huỳnh Thị Ngọc H2 số tiền gốc là 600.000.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh nộp lại số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất là 161.599.000 đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Trần Phi Kh phải trả lại cho chị Huỳnh Thị Thúy H1 số tiền thu lợi bất chính là 30.000.000 đồng, cho chị Huỳnh Thị Ngọc H2 số tiền thu lợi bất chính là 177.401.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, số máy: MHGQ3VN/A, số seri HCVFJDQXDLJR, số IMEI: 352980535535998.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bình xịt hơi cay có ghi chữ FRONTIERSMAN.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 182/QĐ-VKSQ12 ngày 25/06/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan CSĐT Công an Quận 12; (1)
- Nhà tạm giữ Công an Quận 12; (2)
- Thi hành án hình sự; (4)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng khác; (2)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (19)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp